

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 02/2003/TTLT/BKH-
BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Liên tịch Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án ODA) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này bao gồm các quy định hướng dẫn việc lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trong các giai đoạn vận động ODA; lập, thẩm định phê duyệt chương trình, dự án ODA và chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án ODA

2. Nguyên tắc lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án ODA:

Việc lập kế hoạch tài chính cho các chương trình, dự án ODA phải bảo đảm:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam, các cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ nước ngoài trong việc thực hiện các chương trình, dự án ODA.
- Huy động vốn ODA và bố trí vốn đối ứng một cách có hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiến độ và khả năng thực tế triển khai của chương trình, dự án ODA.

3. Nội dung kế hoạch tài chính của chương trình, dự án ODA:

Bao gồm kế hoạch vốn ODA (vốn vay nợ, vốn viện trợ không hoàn lại, phân theo từng nước hoặc tổ chức tài trợ); vốn trong nước (vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn tín dụng trong nước, vốn tự có của chủ đầu tư, vốn đóng góp của người thụ hưởng dự án và các nguồn vốn khác theo quy định của luật pháp Việt Nam).

4. Phương thức lập kế hoạch tài chính các chương trình, dự án ODA:

4.1. Phù hợp với cơ chế tài chính trong nước, các chương trình, dự án ODA được phân thành các dạng sau:

- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát từ Ngân sách Nhà nước.
- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cho vay lại.
- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát một phần và cho vay lại một phần.

4.2. Việc lập kế hoạch tài chính cho toàn bộ hoặc cho một phần chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát từ Ngân sách nhà nước được thực hiện theo các hình thức như sau:

- a. Các dự án chi đầu tư xây dựng cơ bản phải lập kế hoạch tài chính theo nguồn vốn xây dựng cơ bản.
- b. Các dự án có tính chất chi hành chính sự nghiệp phải lập kế hoạch tài chính theo nguồn vốn chi hành chính sự nghiệp, cụ thể theo từng lĩnh vực chi.
- c. Trường hợp chương trình, dự án ODA có nội dung chi hỗn hợp cả cấu phần chi xây dựng cơ bản và cấu phần chi hành chính sự nghiệp (sau đây gọi tắt là dự án hỗn hợp) thì việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính theo nguyên tắc cấu phần dự án có hình thức chi đầu tư xây dựng cơ bản thì lập kế hoạch, quản lý chi tiêu và quyết toán nguồn vốn theo loại dự án đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), cấu phần dự án có hình thức chi hành chính sự nghiệp (HCSN) thì lập kế hoạch, quản lý chi tiêu và quyết toán nguồn vốn theo loại dự án có tính chất hành chính sự nghiệp.

Trong một số trường hợp đặc biệt nếu một trong hai cấu phần của dự án hỗn hợp là quá nhỏ và chủ dự án hoặc cơ quan chủ quản dự án có yêu cầu lập kế hoạch tài

chính thống nhất theo một trong hai loại dự án (XDCB hoặc HCSN), thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì phối hợp cùng Bộ Tài chính xem xét và quyết định.

4.3. Trong quyết định đầu tư chương trình, dự án ODA phải quy định rõ chương trình, dự án ODA thuộc hình thức chi XDCB, chi HCSN hay hỗn hợp theo quy định tại mục 4.2 trên.

5. Vốn đối ứng:

Vốn đối ứng được bố trí theo các nội dung qui định tại khoản 12, điều 5 Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

5.1. Tất cả các chương trình, dự án ODA có yêu cầu về vốn đối ứng hàng năm đều phải lập kế hoạch vốn đối ứng. Các cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm tổng hợp yêu cầu và lập kế hoạch về vốn đối ứng của các chương trình, dự án ODA do mình trực tiếp quản lý.

5.2. Vốn đối ứng không áp dụng đối với các chương trình, dự án ODA mà trong Điều ước quốc tế ký kết không quy định cụ thể phía Việt Nam phải đóng góp, kể cả vốn góp bằng tiền, bằng hiện vật hay bằng các trách nhiệm khác.

5.3. Các chương trình, dự án ODA thuộc diện Ngân sách nhà nước cho vay lại hoặc chương trình, dự án ODA một phần cấp phát, một phần cho vay lại thì Chủ dự án phải tự bố trí toàn bộ vốn đối ứng và phải giải trình đầy đủ trong quá trình lập và phê duyệt dự án về khả năng đảm bảo vốn đối ứng.

Đối với các dự án thuộc loại trên, chủ dự án được ưu tiên vay vốn đối ứng từ các nguồn tín dụng của Nhà nước và có trách nhiệm hoàn trả vốn vay (gốc và lãi) theo đúng hợp đồng tín dụng.

5.4. Đối với các dự án thuộc diện Ngân sách Nhà nước cấp phát thì vốn đối ứng do Ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm theo nguồn vốn xây dựng cơ bản hoặc hành chính sự nghiệp tương ứng và phân cấp cụ thể như sau:

- Ngân sách Trung ương đảm bảo vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA do các Bộ, cơ quan Trung ương là chủ dự án trực tiếp quản lý và thực hiện.

- Ngân sách địa phương đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án do địa phương là chủ dự án và trực tiếp quản lý (bao gồm cả các dự án thành phần hoặc tiểu dự án do các địa phương thực hiện thuộc các chương trình, dự án ODA do các Bộ, cơ quan trung ương là chủ dự án).

5.5. Vốn đối ứng được bố trí trong kế hoạch hàng năm cho các dự án có đủ các điều kiện sau:

- Điều ước quốc tế về dự án đã có hiệu lực.
- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước.

5.6. Đối với những chương trình, dự án ODA mà Điều ước quốc tế về dự án đã ký nhưng chưa có hiệu lực hoặc đã có hiệu lực, nhưng chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước thì cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (trong thời gian lập dự toán ngân sách) để bố trí trong dự phòng chi XDCB hoặc từng lĩnh vực chi HCSN (theo tính chất vốn đối ứng), trình cấp có thẩm quyền quyết định (nếu là trường hợp Ngân sách Trung ương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng) hoặc chủ dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản dự án (trong thời gian lập dự toán ngân sách) để bố trí trong dự phòng Ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định (nếu là trường hợp Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng)

5.7. Các cơ quan chủ quản phải ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng trong dự toán ngân sách hàng năm nhằm thực hiện các cam kết tại các Điều ước quốc tế ODA đã ký và phù hợp với khả năng giải ngân thực tế hàng năm của chương trình, dự án ODA. Các chủ dự án có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn đối ứng đúng mục đích và có hiệu quả.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Dự kiến về nguồn vốn và cơ chế tài chính đối với các chương trình, dự án trong giai đoạn vận động ODA:

1.1. Khi xây dựng đề cương chương trình, dự án ODA, các cơ quan chủ quản phải nêu rõ các đề xuất về tài chính bao gồm dự kiến mức vốn ODA (vốn vay nợ, vốn viện trợ không hoàn lại), vốn đối ứng và dự kiến cơ chế tài chính trong nước (mẫu đề

cương chi tiết chương trình, dự án tại Phụ lục 3, Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 20 tháng 9 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức).

1.2. Danh mục chương trình, dự án ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của nhà tài trợ nước ngoài là cơ sở để xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi đối với chương trình, dự án ODA và cơ chế tài chính trong nước.

1.3. Vốn chuẩn bị chương trình, dự án:

Căn cứ vào danh mục chương trình, dự án ODA do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án ODA theo cùng quy trình lập, phê duyệt kế hoạch tài chính quy định tại mục 3 và 4 dưới đây, trong đó phân chia cụ thể phần vốn được các nhà tài trợ cung cấp, vốn tự bố trí và vốn đề nghị ngân sách hỗ trợ) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Đối với các chương trình, dự án ODA do nhà tài trợ cung cấp riêng lẻ không nằm trong kế hoạch (hay danh mục ưu tiên vận động ODA) và không ký Điều ước quốc tế khung về ODA, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tiếp nhận, cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Dự kiến vốn đầu tư và cơ chế tài chính đối với các chương trình, dự án trong giai đoạn xây dựng, thẩm định, phê duyệt các văn kiện dự án:

Căn cứ vào thông báo bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các chương trình, dự án ODA đã được nhà tài trợ đồng ý xem xét tài trợ trong từng thời kỳ, các cơ quan chủ quản chỉ đạo các chủ dự án lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi hoặc văn kiện chương trình, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của chương trình, dự án ODA:

Trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của các chương trình, dự án ODA được lập theo các quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng ODA, cần phải thể hiện rõ các nội dung sau: